

Số: 97/2021/QĐST-KDTM

TT, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP BDLV.

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 TQK, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến V- Giám đốc, theo quyết định số 6650/2017/QĐ-QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Ngân hàng BDLV.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Diệu A – Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 325A/2021/UQ-LVPBank ngày 17/6/2021.

**Bị đơn:** Ông Phan Lạc Đ, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã HB, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Bà H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phan Lạc Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2021.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phan Lạc M, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã HB, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Ông M, bà A ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phan Lạc Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2021.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV cùng ông Phan Lạc Đ, bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất các nội dung sau:

2.1. Ông Phan Lạc Đ, bà Nguyễn Thị H xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tính đến ngày **23/12/2021** là 410.159.883 đồng, trong đó nợ gốc là 299.831.367 đồng; lãi trong hạn là 3.285.616 đồng; lãi quá hạn là 107.042.900 đồng.

Lộ trình thanh toán như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 04/02/2022, ông Đ, bà H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc.

Kỳ 2: Từ ngày 05/02/2022 đến ngày 05/5/2022 mỗi tháng ông Đ, bà H phải thanh toán số tiền lãi là 20.000.000 đồng; ngày trả lãi là ngày mùng 10 hàng tháng.

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 05/6/2022, ông Đ, bà H phải thanh toán số tiền nợ lãi còn lại và tiền lãi phát sinh theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Sau khi ông Đ, bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì LVPB phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại 758462, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00176/QSDĐ/2286/QĐ-UB cho ông Phan Lạc M, bà Nguyễn Thị A.

2.3. Trường hợp ông Đ, bà H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ đã nêu trên trong bất kỳ giai đoạn nào thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 70.3m<sup>2</sup>, tại thôn Đ, xã HB, huyện TT, TP Hà Nội đứng tên ông Phan Lạc M, bà Nguyễn Thị A. Theo GCNQSD đất số AD 758462. Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00176/QSDĐ/2286/QĐ-UB, do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây ( nay là TP Hà Nội) cấp ngày 07/12/2006. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3381/2017/HĐTC, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2017 tại Văn phòng công chứng TT, TP Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về án phí: Ông Phan Lạc Đ, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.203.000 đ ( *Mười triệu hai trăm linh ba nghìn đồng*).

Hoàn trả LVPB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0025070 ngày 27/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;  
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Thiết**